

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)
Tầng 1, 2, 6 Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Telephone: (028) 38292288 Fax: (028) 62563634
Website: www.hsbc.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301232798

Phần dành cho Ngân Hàng

Mã số Khách Hàng (nếu có):

Mẫu đơn dành cho Khách hàng yêu cầu tín dụng thông thường:☐ NTB ELA ☐ NTB ELA

Tôi (“**Bên Vay**”) muốn nộp Đơn Yêu Cầu Cung Cấp Tín Dụng Và Mở Tài Khoản Cá Nhân Kiêm Phương Án Vay Vốn theo Chương Trình Vay Tiêu Dùng (“**Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng**”) bằng đồng Việt Nam (“**VNĐ**”) tại Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (“**HSBC**”, “**Ngân Hàng**”) với các chi tiết như sau:

1. Thông Tin Cá NhânHọ và tên ☐ Nam ☐ Nữ Họ tên trước đây/khác (nếu có) Số CCCD/ Thẻ Căn cước Nơi cấp Ngày cấp (dd/mm/yyyy) Có giá trị đến (dd/mm/yyyy)

Số định danh cá nhân:

☐ Giống số CCCD☐ Khác với số CCCDSố: Số CMND/Hộ chiếu trước đây (nếu có) Nơi sinh Ngày sinh (dd/mm/yyyy) Trình độ học vấn: ☐ Cấp I ☐ Cấp II ☐ Cấp III ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng/ Đại học ☐ Sau đại họcTình trạng hôn nhân: ☐ Độc thân ☐ Đã lập gia đình ☐ Ly dị ☐ Khác (Xin ghi rõ) Số người đang chu cấp tài chính Số con Loại nhà đang ở hiện tại: ☐ Sở hữu ☐ Sở hữu một phần ☐ Mua trả góp ☐ Nhà bố mẹ☐ Thuê ☐ Khác (Xin ghi rõ)

Địa chỉ nơi ở hiện tại

Quận/Huyện

Tỉnh/Thành phố

Điện thoại liên lạc

Thời gian ở địa chỉ hiện tại từ

(ngày) (tháng) (năm)

Nơi Ở Trước Đây

(nếu thời gian cư trú tại nơi ở hiện tại dưới 3 năm)

Quận/Huyện

Tỉnh/Thành phố

Điện thoại liên lạc

Cư trú tại địa chỉ nơi ở trước đây từ

(ngày) (tháng) (năm)

(Nếu thời gian cư trú tại địa chỉ nơi ở trước đây tính đến thời điểm hiện tại dưới 3 năm, vui lòng cung cấp chi tiết trong **Phiếu Thông Tin Bổ Sung**)

Địa chỉ đăng ký thường trú

Quận/Huyện

Tỉnh/Thành phố

Điện thoại liên lạc

Địa chỉ liên lạc

☐ Nơi ở hiện tại

☐ Địa chỉ thường trú

☐ Địa chỉ công ty

Điện thoại di động

Địa chỉ E-mail

Họ tên vợ (hoặc chồng)

Nghề nghiệp của vợ (hoặc chồng)

Điện thoại liên lạc

Tình trạng cư trú

☐ Người cư trú

☐ Người không cư trú

Mã số thuế cá nhân (Áp dụng cho tất cả các Quốc gia đăng ký thuế):

Có thẻ xanh của Mỹ

☐ Có

☐ Không

Đa quốc tịch (Quốc gia/Vùng lãnh thổ)

☐ Có

☐ Không

Quốc tịch (Quốc gia/Vùng lãnh thổ) khác thứ nhất

Địa chỉ đăng ký

(nơi quốc gia/ vùng lãnh thổ có quốc tịch)

Quận/Huyện

Tỉnh/Thành phố/Quốc gia/Vùng lãnh thổ

Quốc tịch (Quốc gia/Vùng lãnh thổ) khác thứ hai

Địa chỉ đăng ký

(nơi quốc gia/ vùng lãnh thổ có quốc tịch)

Quận/Huyện

Tỉnh/Thành phố/Quốc gia/Vùng lãnh thổ

Số thị thực/thẻ tạm trú (đối với người nước ngoài):

Có hiệu lực từ ngày

đến ngày

Nơi đóng thuế 1

Nơi đóng thuế 2

Nơi đóng thuế 3

2. Thông Tin Tài Khoản

Loại tài khoản: **An lợi**

Loại tiền gửi vào tài khoản: **VND**

Nguồn tiền mở tài khoản: Khoản nộp đầu tiên: _____

Họ tên người/ công ty chuyển hoặc nộp tiền: _____

Phương thức nhận tiền: ☐ Nộp tiền mặt ☐ Chuyển khoản

Nguồn tiền này từ quốc gia/vùng lãnh thổ nào? _____

Dự kiến nguồn tiền giao dịch với _____

Ngân Hàng trong thời gian _____

duy trì tài khoản: _____

Vui lòng cung cấp thêm thông tin về nguồn tiền này: _____

Mức độ giao dịch ước tính Số tiền giao dịch Số lượng giao dịch

Tổng ghi có hàng tháng _____

Tổng ghi nợ hàng tháng _____

3. Thông Tin Về Khoản Vay (“Khoản Vay”)

Số tiền vay yêu cầu (VND) (tối thiểu 50 triệu VND, tối đa 600 triệu VND hoặc một số tiền khác được Ngân Hàng chấp thuận) _____

Thời hạn cho vay/số kỳ hạn trả nợ (tháng/kỳ) (tối thiểu 12 tháng/kỳ, tối đa 60 tháng/kỳ): _____

Lãi suất áp dụng (%/năm) _____ Ngày trả nợ kỳ đầu tiên / /
(ngày) (tháng) (năm)

Số tài khoản hoàn trả khoản vay mở tại HSBC (nếu có):

Mục đích sử dụng vốn	Vay mua nhà để ở (*)	Xây nhà/Sửa nhà (*)	Du lịch/Học tập/Chữa bệnh ☐ Trong nước ☐ Ngoài nước	Mua phương tiện đi lại ☐ Trong nước ☐ Ngoài nước	Mua đồ dùng nội thất ☐ Trong nước ☐ Ngoài nước	Mục đích tiêu dùng khác	Kinh doanh bất động sản (*)	Để trả nợ trước hạn cho khoản vay tại tổ chức tín dụng khác (**)
Số tiền (VND)	☐ _____	☐ _____	☐ _____	☐ _____	☐ _____	☐ _____	☐ _____	☐ _____

(*) Vui lòng cung cấp thêm chi tiết trong **Phương Án Sử Dụng Vốn Vay**

(**) Vui lòng cung cấp thêm chi tiết trong **Xác nhận dành cho Khách hàng vay để trả nợ trước hạn cho khoản vay tại tổ chức tín dụng khác**

4. Đề nghị giải ngân

Khoản Vay sẽ được giải ngân vào tài khoản (vui lòng chọn một trong những lựa chọn sau đây):

☐ Vào tài khoản của tôi

☐ Tại HSBC

☐ Tại Ngân Hàng khác với thông tin chuyển khoản như sau:

- Tên chủ tài khoản: _____

- Số tài khoản: _____

- Tên Ngân Hàng: _____ Chi nhánh: _____

Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong những lựa chọn dưới đây

☐ Tôi cam đoan rằng khoản vay này dùng để hoàn trả lại chi phí đã phát sinh mà tôi đã thanh toán cho người thụ hưởng, vì vậy tôi đề nghị Ngân Hàng giải ngân khoản vay được phê duyệt vào tài khoản của tôi mở tại ngân hàng. Tôi cam kết sẽ cung cấp đầy đủ các hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc đã thanh toán cho Ngân Hàng trước khi giải ngân Khoản Vay.

☐ Tôi cam kết cung cấp Giấy xác nhận thông tin của người thụ hưởng, các tài liệu, chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp trước khi giải ngân Khoản Vay và sau khi giải ngân Khoản Vay, nếu được yêu cầu.

☐ Vào tài khoản của người thụ hưởng với thông tin chuyển khoản như sau (áp dụng cho tất cả số tiền vay và thông tin người thụ hưởng phải khác với thông tin Bên Vay):

- Tên chủ tài khoản: _____

- Số CMND/ CCCD/ Thẻ căn cước hoặc Mã số Công ty: _____

* CMND hết hiệu lực sử dụng vào ngày 31/12/2024.

- Số tài khoản: _____

- Mở tại Ngân Hàng: _____ Chi nhánh: _____

5. Thông Tin Nghề Nghiệp Là Nguồn Trả Nợ Cho Khoản Vay

Tình trạng việc làm ☐ Toàn thời gian ☐ Bán thời gian ☐ Chủ doanh nghiệp ☐ Sinh viên
☐ Hưu trí ☐ Nội trợ ☐ Khác _____

Tên công ty làm việc hiện tại _____ Mã số thuế công ty _____

Địa chỉ làm việc hiện tại _____ Quận/Huyện _____ Tỉnh/Thành phố _____

Điện thoại công ty Số máy nhánh Thời gian làm việc ở công ty hiện tại Thời gian làm việc tại công ty trước đây

năm

tháng

năm

tháng

Loại hình doanh nghiệp: ☐ Sở hữu Nhà Nước ☐ Công ty nước ngoài/liên doanh ☐ Cổ phần
☐ TNHH trong nước ☐ Tư nhân ☐ Khác _____

Lĩnh vực hoạt động của công ty : ☐ Nông nghiệp ☐ Xây dựng ☐ Ăn uống ☐ Vận tải
☐ Địa ốc ☐ Viễn thông ☐ Dệt may ☐ Tài chính/Ngân Hàng
☐ Du lịch/Nhà hàng/Khách sạn ☐ Khác (xin ghi rõ) _____

Chức vụ hiện tại ☐ Nhân viên ☐ Chuyên viên ☐ Giám sát/Trưởng phòng ☐ Chủ doanh nghiệp
☐ Tổng Giám đốc/Quản lý cấp cao

Nghề nghiệp ☐ Nhân sự/Hành chính ☐ Marketing/Quan hệ công chúng ☐ Công nghệ thông tin
☐ Kế toán ☐ Kinh doanh
☐ Kỹ sư ☐ Giáo viên ☐ Khác (xin ghi rõ) _____

Loại hình hợp đồng ☐ Có thời hạn _____ (tháng) ☐ Không thời hạn _____

Thông tin thu nhập ☐ Lương cố định ☐ Lương cố định và hoa hồng ☐ Hoa hồng
là nguồn trả nợ cho ☐ Đầu tư ☐ Tiết kiệm ☐ Thừa kế
khoản vay ☐ Kinh doanh ☐ Khác (xin ghi rõ) _____

Thu nhập hàng tháng

Tiền thưởng, phụ cấp hoặc các khoản thu nhập hàng tháng khác

TỔNG CỘNG

6. Công Việc Kinh Doanh Khác

Tên công ty

Lĩnh vực kinh doanh

Quốc gia/vùng lãnh thổ đăng ký kinh doanh

Vị trí

7. Thông Tin Tài Chính

Vay cá nhân (tín chấp, thế chấp, v.v...) tại Ngân Hàng/công ty tài chính khác:

Ngân Hàng Số tiền vay Thời hạn Loại hình vay Số dư nợ hiện tại Khoản trả góp hàng tháng

công ty tài chính

☐ Tín chấp ☐ Thế chấp

☐ Tín chấp ☐ Thế chấp

(Các) thẻ tín dụng do Ngân Hàng khác phát hành:

Tên Ngân Hàng

Loại thẻ

Hạn mức thẻ (VND)

☐ Tín chấp ☐ Thẻ chấp

☐ Tín chấp ☐ Thẻ chấp

Thấu chi tại Ngân Hàng khác:

Tên Ngân Hàng

Loại hình thấu chi

Hạn mức thấu chi (VND)

☐ Tín chấp ☐ Thẻ chấp

☐ Tín chấp ☐ Thẻ chấp

8. Thông Tin Liên Lạc Của Một Người Thân/Họ Hàng KHÔNG Ở Cùng Địa Chỉ Với Bên Vay

(Yêu cầu điền đầy đủ thông tin họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc)

Họ và tên

Quan hệ ☐ Bố ☐ Mẹ ☐ Anh/Chị/Em ☐ Khác

Địa chỉ nhà

Di động

Điện thoại nhà

Điện thoại nơi làm việc

9. Thẻ Thanh Toán Quốc Tế

Tên in trên thẻ (phải tương tự CMND/Hộ chiếu, không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng)

Tài khoản chính

Tài khoản phụ thứ nhất

Tài khoản phụ thứ hai

Ghi chú: Một thẻ thanh toán Quốc Tế có thể liên kết với một tài khoản chính và tối đa hai tài khoản phụ. Tài khoản chính phải là tài khoản VND. Các tài khoản phụ chỉ được liên kết sử dụng tại hệ thống máy ATM.

10. Các Dịch Vụ Khác

☐ Dịch vụ Ngân Hàng Tự Động Qua Điện Thoại

☐ Tất cả tài khoản

☐ (Các) tài khoản sau đây

Chữ ký Khách Hàng

☐ Dịch vụ Ngân Hàng trực tuyến

Vui lòng đăng ký sau khi nhận được số Thẻ Thanh Toán Quốc Tế/ Ngân Hàng Tự Động Qua Điện Thoại

11. Người có liên quan đến Bên Vay⁽¹⁾ (theo Luật các tổ chức tín dụng 2024) và Thỏa thuận pháp lý⁽³⁾ (theo Thông Tư số 20/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019)

⁽¹⁾ Định nghĩa Người có liên quan của một cá nhân được quy định theo Luật các tổ chức tín dụng được công bố tại Điều khoản và Điều kiện Vay tín chấp niêm yết trên website của HSBC <https://www.hsbc.com.vn/>

⁽²⁾ 0.1% vốn tự có của Ngân Hàng trong năm 2024 là tương đương với 19 tỉ Việt Nam Đồng

Để Ngân Hàng đánh giá và xem xét tín dụng, tôi xác nhận những thông tin sau:

11.1 Về Các Bên Có Liên Quan(*) là cá nhân: (Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong những lựa chọn dưới đây)

☐ Tôi xác nhận rằng: (i) tổng mức dư nợ tín dụng của tôi (bao gồm cả khoản vay trong Đơn đề nghị cấp tín dụng này) nhỏ hơn 0.1% vốn tự có của Ngân Hàng⁽²⁾; hoặc (ii) tổng mức dư nợ tín dụng của tôi (bao gồm cả khoản vay trong Đơn đề nghị cấp tín dụng này) lớn hơn hoặc bằng 0.1% vốn tự có của Ngân Hàng⁽²⁾ và các bên có liên quan của tôi là cá nhân không có bất kỳ quan hệ tín dụng nào với Ngân Hàng.

☐ Tôi xác nhận tổng mức dư nợ tín dụng của tôi (bao gồm cả khoản vay trong Đơn đề nghị cấp tín dụng này) lớn hơn hoặc bằng 0.1% vốn tự có của Ngân Hàng⁽²⁾ và các bên có liên quan của tôi là cá nhân có quan hệ tín dụng với Ngân Hàng như sau: (Vui lòng điền thông tin của người có liên quan vào bảng dưới)

STT	Họ tên	Thẻ Căn Cước/ CCCD/CMND VÀ Mã số định danh <i>*CMND hết hiệu lực sử dụng vào ngày 31/12/2024</i>	(Dành cho người nước ngoài) Quốc tịch Số Hộ Chiếu Ngày cấp và Nơi cấp	Mối quan hệ

11.2 Về Các Bên Có Liên Quan(*) là tổ chức: (Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong những lựa chọn dưới đây)

☐ Tôi xác nhận rằng (i) tổng mức dư nợ tín dụng của tôi (bao gồm cả khoản vay trong Đơn đề nghị cấp tín dụng này) nhỏ hơn 0.1% vốn tự có của Ngân Hàng⁽²⁾; hoặc (ii) tổng mức dư nợ tín dụng của tôi (bao gồm cả khoản vay trong Đơn đề nghị cấp tín dụng này) lớn hơn hoặc bằng 0.1% vốn tự có của Ngân Hàng⁽²⁾ và các bên có liên quan

của tôi là tổ chức (nếu có) không có bất kỳ quan hệ tín dụng nào với Ngân Hàng.

☐ Tôi xác nhận tổng mức dư nợ tín dụng của tôi (bao gồm cả khoản vay trong Đơn đề nghị cấp tín dụng này) lớn hơn hoặc bằng 0.1% vốn tự có của Ngân Hàng⁽²⁾ và các bên có liên quan của tôi là tổ chức có quan hệ tín dụng với Ngân Hàng như sau: *(Vui lòng điền thông tin của người có liên quan vào bảng dưới đây)*

STT	Tên	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ

- 11.3** Vui lòng đánh dấu ✓ vào ô bên dưới nếu Quý khách không tham gia vào bất kỳ **thỏa thuận pháp lý** nào:
- ☐ Tôi xác nhận rằng Tôi đang không tham gia vào bất kỳ Thỏa thuận pháp lý(*) nào dưới danh nghĩa người được ủy thác / ủy quyền
- ⁽³⁾ *Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận.*

12. Xác Nhận

- 12.1 Tôi xác nhận rằng Ngân hàng đã cung cấp, giải thích chi tiết, đầy đủ Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện (như được định nghĩa dưới đây) và Đơn yêu cầu cấp tín dụng này cho Tôi và Ngân Hàng có thời gian hợp lý để Tôi nghiên cứu và Tôi đã hiểu rõ, và đồng ý với toàn bộ thông tin của Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện và Đơn yêu cầu cấp tín dụng này và các vấn đề khác có liên quan đến các dịch vụ của Ngân Hàng trước khi ký kết.
- 12.2 Tôi/Chúng tôi xin xác nhận rằng các chi tiết thông tin nêu trên là chính xác và đầy đủ và Ngân Hàng có quyền tiến hành thu thập và xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn nào mà Ngân Hàng lựa chọn mà không cần phải được Tôi/chúng tôi cho phép bằng một văn bản khác.
- 12.3 Tôi xác nhận rằng tôi đã đọc và hiểu rõ Thông Báo Bảo Mật của HSBC được công bố tại trang web chính thức của HSBC (<https://www.hsbc.com.vn/>). Tôi đồng ý rõ ràng, tự nguyện, khẳng định, vô điều kiện để HSBC xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của tôi theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC.
- 12.4 Tôi xác nhận rằng tôi đã đọc và hiểu rõ và đồng ý với **Quy Tắc Bảo Vệ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng** của HSBC được công bố tại <https://grp.hsbc/quytacbavethongtincuanguoitieudung> và công khai theo hình thức niêm yết tại trụ sở, địa điểm kinh doanh của HSBC. Tôi đồng ý rõ ràng, tự nguyện, khẳng định, vô điều

kiện để HSBC xử lý thông tin của tôi theo Quy Tắc Bảo Vệ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng của HSBC.

- 12.5 Tôi xác nhận, tuyên bố và bảo đảm rằng (i) mọi người có Dữ Liệu Cá Nhân mà tôi (hoặc bất kỳ ai thay mặt tôi) đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp cho HSBC hoặc một thành viên của Tập Đoàn HSBC ("**Những Người Có Liên Quan**" của tôi) đã được thông báo về Thông Báo Bảo Mật của HSBC; (ii) Những Người Có Liên Quan đã đồng ý rõ ràng, tự nguyện, khẳng định, vô điều kiện để HSBC xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Những Người Có Liên Quan theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC; và (iii) tôi được phép tiết lộ Dữ Liệu Cá Nhân của Những Người Có Liên Quan cho HSBC và/hoặc các thành viên của Tập Đoàn HSBC để HSBC và/hoặc các thành viên của Tập Đoàn HSBC có thể xử lý dữ liệu theo cách tương tự. Đồng thời, tôi đã thông báo cho Những Người Có Liên Quan hiểu rõ về các quyền khác nhau của Những Người Có Liên Quan đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC và quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam. Tôi, bằng văn bản này, cam kết xác minh tính chính xác và đầy đủ của Dữ Liệu Cá Nhân được cung cấp cho HSBC.
- 12.6 Tôi xác nhận và hiểu rằng trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với sự đồng ý của tôi, tôi sẽ yêu cầu bằng văn bản theo mẫu quy định có sẵn tại các chi nhánh của HSBC hoặc các kênh khác được cung cấp trong Thông Báo Bảo Mật của HSBC. Tôi hiểu rằng nếu tôi thay đổi sự đồng ý của mình vì bất kỳ mục đích nào và tùy thuộc vào tính chất yêu cầu của tôi, HSBC có thể không tiếp tục cung cấp Sản Phẩm và/hoặc Dịch Vụ cho tôi.
- 12.7 Tôi, bằng việc ký tên vào Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này, xác nhận rằng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý bị ràng buộc bởi Bản Điều Khoản và Điều Kiện Chung, Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Của Tài Khoản Chính Premier, Bản Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Thanh Toán Quốc Tế, các Điều Khoản Và Điều Kiện của Khoản Vay và các Biểu Phí của Ngân Hàng (sau đây gọi là "**Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện**") và các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện tại từng thời điểm, được đăng trên trang web của Ngân Hàng tại www.hsbc.com.vn hoặc, khi Khách hàng có yêu cầu, sẽ được cung cấp miễn phí tại bất kỳ chi nhánh hoặc phòng giao dịch nào của Ngân Hàng. Tôi có giữ một (1) bản sao Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện và sẽ giữ các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện tại từng thời điểm. Tôi hiểu, đồng ý rằng Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện (và các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện tại từng thời điểm) cùng với Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này và Thỏa thuận mở và sử dụng Tài Khoản Thanh Toán của Ngân Hàng (không cần chữ ký và con dấu của Ngân Hàng) tạo thành **Hợp Đồng Mở Và Sử Dụng Tài Khoản** giữa Tôi và Ngân Hàng.
- 12.8 Tôi đồng ý rằng Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng (nếu được Ngân Hàng chấp thuận) và Các Bản Điều Khoản Và Điều Kiện và Thông Báo Thỏa Thuận Giải Ngân Khoản Vay Tín Chấp sẽ tạo thành toàn bộ hợp đồng tín dụng ("**Hợp Đồng Tín Dụng**") có hiệu lực ràng buộc giữa tôi và Ngân Hàng; đồng thời, Ngân Hàng, bằng việc giải ngân Khoản Vay vào Tài Khoản (như được định nghĩa tại các Điều Khoản và Điều Kiện của Khoản Vay) của tôi tại Ngân Hàng hoặc vào tài khoản của người thụ hưởng theo chỉ định của tôi, sẽ được xem như

đã đồng ý và chịu ràng buộc bởi Hợp Đồng Tín Dụng đó. Tôi hiểu rõ, đồng ý và chấp nhận rằng Khoản Vay của tôi có thể thấp hơn Số tiền vay yêu cầu, Thời gian hoàn trả có thể khác nội dung được yêu cầu trong Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng tùy thuộc vào sự chấp thuận của Ngân Hàng và được tôi xác nhận với đại diện Ngân Hàng qua điện thoại.

- 12.9 Tôi đã đọc và hiểu rõ các nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền hạn của mình theo Các Bản Điều Khoản Và Điều Kiện có liên quan được quy định trong các tài liệu nói trên và tôi chấp nhận rằng Các Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này cũng như biểu phí của Ngân Hàng có thể được sửa đổi theo từng thời điểm sau khi Ngân Hàng gửi thông báo cho Tôi theo phương thức phù hợp. Trường hợp không đồng ý với những sửa đổi này, Tôi có quyền chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng theo quy định. Tôi theo đây hiểu và thừa nhận rằng việc tôi tiếp tục sử dụng dịch vụ của Ngân Hàng sau ngày có hiệu lực của thông báo có nghĩa là Tôi đồng ý chịu ràng buộc bởi những sửa đổi này.
- 12.10 Tôi hiểu và đồng ý rằng khoản vay tối đa của tôi sẽ được tính toán dựa trên thu nhập hàng tháng của tôi được thể hiện trên các tài liệu chứng minh thu nhập và sẽ phụ thuộc vào tổng hạn mức tín dụng tối đa của tôi cho những khoản vay không có bảo đảm với Ngân hàng. Bất kể quy định nói trên, khoản vay tối đa sẽ do Ngân Hàng xác định theo các quy định pháp luật liên quan và quy trình nội bộ của Ngân Hàng. Tôi cũng đồng ý tôi sẽ được xem như đã chấp nhận khoản vay và thời hạn vay khi mà khoản vay được chấp thuận và ghi có vào Tài Khoản của tôi tại Ngân Hàng hoặc được vào thời điểm Ngân Hàng chuyển vào tài khoản của người thụ hưởng theo chỉ định của tôi.
- 12.11 Khi hoàn tất Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này, tôi cam đoan rằng những xác nhận mà tôi đưa ra ở Phần 12 – Những người có liên quan đến Bên Vay (liên quan đến bất kỳ thành viên hội đồng quản trị, viên chức hoặc các nhân viên nào của Ngân Hàng, bao gồm cả Ngân Hàng The HongKong and Shanghai Banking Corporation Limited và các ngân hàng khác trong cùng Tập Đoàn) là đúng sự thật. Nếu tôi không thông báo cho Ngân Hàng biết việc đó, Ngân Hàng có quyền giả định là tôi không liên quan. Nếu sau ngày ký Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này mà tôi có mối liên quan, thì tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng biết bằng văn bản, theo mẫu do Ngân Hàng cung cấp khi tôi có yêu cầu.
- 12.12 Tôi sẽ cung cấp thêm cho Ngân Hàng những tài liệu hỗ trợ và Dữ Liệu Cá Nhân cho các yêu cầu tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này theo yêu cầu của Ngân Hàng.
- 12.13 Tôi xác nhận và đồng ý rằng tôi không tham gia mua bất kỳ sản phẩm bảo hiểm nhân thọ nào liên quan đến Ngân Hàng trong thời hạn 60 ngày trước và 60 ngày sau Ngày Giải Ngân Khoản Vay.

Tôi xác nhận rằng chữ ký dưới đây của tôi là chữ ký mẫu mà Ngân Hàng sẽ sử dụng để kiểm tra tính xác thực của các chỉ thị do tôi gửi đến Ngân Hàng.

13. Điều Khoản và Điều Kiện

Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng tùy thuộc vào các Bản Điều Khoản và Điều Kiện (có thể được sửa đổi vào từng thời điểm và sẽ có hiệu lực với Bên Vay theo thông báo tương ứng từ Ngân Hàng) sẽ được áp dụng cho Khoản Vay. Khi có sửa đổi, trường hợp Bên Vay không đồng ý với những sửa đổi này, Bên Vay có quyền chấm dứt Hợp đồng Tín dụng theo quy định. Bên Vay theo đây hiểu và thừa nhận rằng việc Bên Vay tiếp tục sử dụng dịch vụ của Ngân Hàng sau ngày có hiệu lực của thông báo có nghĩa là Bên Vay đồng ý chịu ràng buộc bởi những sửa đổi này. Thông báo về các thay đổi của các Bản Điều Khoản và Điều Kiện sẽ được thực hiện bằng bất kỳ phương thức phù hợp theo quy định.

Ngân Hàng sẽ đánh giá Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này theo quy định của pháp luật và quy trình nội bộ để đưa ra quyết định chấp thuận hoặc từ chối phù hợp.

13.1 Giải ngân

- 13.1.1. Khoản Vay sẽ có sẵn để được giải ngân thành một lần bắt đầu từ ngày Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này được Ngân Hàng chấp thuận.
- 13.1.2. Các thông báo của Ngân Hàng về (các) số tiền của Khoản Vay được chi sẽ là bằng chứng cuối cùng ràng buộc Bên Vay đối với (các) số tiền của Khoản Vay được giải ngân tại từng thời điểm.
- 13.1.3. Ngày Giải Ngân Khoản Vay là ngày Khoản Vay với số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất được Bên Vay yêu cầu được Ngân Hàng chấp nhận và giải ngân vào tài khoản theo đề nghị của Bên Vay.
- 13.1.4. Trong trường hợp số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay khác với thông tin trong Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng, Ngày Giải Ngân Khoản Vay, số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay sẽ được đại diện Ngân hàng xác nhận với Bên Vay qua điện thoại.
- 13.1.5. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần - Giải ngân một lần.
- 13.1.6. Mục đích vay: Bên Vay cam kết sử dụng Khoản Vay để tài trợ nhu cầu cá nhân hợp pháp như được thể hiện tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng. Ngân Hàng có quyền tiến hành kiểm tra mục đích sử dụng Khoản Vay của Bên Vay tại bất kỳ thời điểm nào và bằng bất kỳ phương thức nào mà Ngân Hàng cho là phù hợp. Khi được Ngân Hàng yêu cầu, Bên Vay cam kết cung cấp tài liệu, chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trước, trong và/hoặc sau thời điểm rút vốn một khoảng thời gian mà Ngân Hàng cho là hợp lý. Trong trường hợp Ngân Hàng có bằng chứng hợp lý để tin rằng Bên Vay đã sử dụng Khoản Vay không phù hợp hoặc trái pháp luật hoặc không cung cấp chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay hoặc chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay không phù hợp theo yêu cầu của Ngân Hàng, Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ có quyền xem đó là một Sự Kiện Vi Phạm và áp dụng bất kỳ biện pháp khắc phục quy định tại điều 15.8.2 của Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này.

13.2 Hoàn trả

- 13.2.1. Bên Vay bằng Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này cam kết thanh toán cho Ngân Hàng, sau khi có yêu cầu đầu tiên từ Ngân Hàng, tất cả các khoản tiền đến hạn cộng với tiền lãi, chi phí và bất kỳ khoản phí nào khác mà có thể được tính tại từng thời điểm đối với Khoản Vay theo quy định của Ngân Hàng và quy định pháp luật hiện hành.
- 13.2.2. Việc hoàn trả sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng ngoại tệ nếu được luật Việt Nam cho phép theo tỷ giá hối đoái do Ngân Hàng thông báo vào ngày thanh toán.
- 13.2.3. Tiền vay gốc và tiền lãi của Khoản Vay phải được thanh toán hàng tháng kể từ tháng Khoản Vay được giải ngân bằng cách ghi có vào Tài Khoản của Bên Vay mở tại Ngân Hàng cho đến khi Khoản Vay (kể cả tiền vay gốc, tiền lãi và các khoản phạt (nếu có) được hoàn trả đầy đủ. Ngày hoàn trả hàng tháng là ngày được Bên Vay đề xuất trong Đơn Yêu Cầu Cung Cấp Tín Dụng hoặc sau một tháng kể từ ngày Khoản Vay được giải ngân trong trường hợp Bên Vay không đề xuất trong Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng hoặc một ngày khác theo quyết định của Ngân Hàng.
- 13.2.4. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng quy định thứ tự ưu tiên thanh toán đối với khoản hoàn trả định kỳ của Bên Vay theo quy định của pháp luật liên quan. Trừ trường hợp Ngân Hàng có thông báo khác đi, khoản hoàn trả định kỳ sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Dư Nợ Gốc bị quá hạn;
 - b) Lãi Vay quá hạn; Lãi Vay đối với Dư Nợ Gốc bị quá hạn;
 - c) Các khoản phí và chi phí phát sinh liên quan đến Khoản Vay;
 - d) Lãi Vay trong hạn; và
 - e) Khoản Vay Gốc trong hạn.
- 13.2.5. Bên Vay sẽ mở và duy trì một tài khoản với Ngân Hàng (“Tài Khoản”) cho mục đích hoàn trả Khoản Vay cho đến khi Khoản Vay được hoàn trả đủ. Bên Vay bằng Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này ủy quyền cho Ngân Hàng tự động ghi nợ vào Tài Khoản được duy trì với Ngân Hàng để hoàn trả Tiền vay gốc và tiền lãi của Khoản Vay hàng tháng với số tiền như được thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Bên Vay cho đến khi Khoản Vay được hoàn trả đầy đủ. Trong trường hợp Quý khách duy trì sử dụng tài khoản thanh toán sau khi tất toán toàn bộ khoản vay, các loại phí theo Biểu Phí Dịch Vụ Tài Chính Cá Nhân tùy trường hợp sẽ được áp dụng.
- 13.2.6. Bên Vay sẽ thực hiện thanh toán cho Ngân Hàng mà không được khấu trừ, khiếu kiện, khấu giữ hoặc điều kiện với bất kỳ hình thức nào trừ khi Bên Vay được luật yêu cầu thực hiện việc khấu giữ đó. Trong trường hợp đó, số tiền phải trả sẽ được tăng thêm để số tiền mà Ngân Hàng thực sự nhận được sẽ bằng đúng với số tiền mà Ngân Hàng đáng lẽ đã nhận được nếu không có việc khấu giữ đó.
- 13.2.7. Việc thanh toán trước hạn chỉ được cho phép khi toàn bộ Khoản Vay (tiền vay gốc và tiền lãi và các

chi phí khác (nếu có)) còn nợ được hoàn trả đầy đủ trọn một lần và phải được Ngân Hàng chấp thuận về thời điểm hoàn trả trước hạn.

13.3 Lãi Vay và các chi phí khác

13.3.1. Yếu Tố Tính Lãi:

- a) Thời hạn tính lãi: kể từ và bao gồm ngày Ngân Hàng giải ngân Khoản Vay và không bao gồm ngày Khoản Vay được hoàn trả, bất kể Khoản Vay có được chuyển khoản thành công cho người thụ hưởng hay không.
- b) Số dư thực tế: là số dư cuối ngày tính lãi của số Dư Nợ Gốc trong hạn hoặc số Dư Nợ Gốc bị quá hạn tùy từng trường hợp.
- c) Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
- d) Lãi suất tính lãi:

Trừ trường hợp có quy định khác trong các Điều Khoản và Điều Kiện này, lãi suất áp dụng cho Khoản Vay sẽ do Ngân Hàng quyết định và sẽ được thông báo đến Bên Vay trong Đơn Đề Nghị Giải Ngân.

Lãi suất tính lãi theo quy định tại Khoản này đối với mỗi Khoản Vay theo phương pháp tính lãi quy định tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này sẽ bằng với lãi suất tính lãi được tính theo phương pháp tính lãi theo quy định pháp luật hiện hành.

- e) Lãi suất điều chỉnh:

Bên Vay và Ngân Hàng theo đây đồng ý rằng Lãi suất tính lãi được quy định trên đây sẽ cố định trong toàn bộ thời hạn vay.

13.3.2. Công Thức Tính Lãi:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền lãi} \\ \text{("Lãi Vay")} \end{array} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

13.3.3. Lãi Vay Đối Với Dư Nợ Gốc bị quá hạn:

Nếu số dư tài khoản liên quan của Bên Vay không đủ để thanh toán Khoản Vay Gốc đến hạn (cho dù đến hạn thanh toán theo quy định của Hợp Đồng, do thu hồi nợ trước hạn, hoặc theo cách khác) thì Lãi Vay đối với Dư Nợ Gốc bị quá hạn ("Lãi Vay Đối Với Dư Nợ Gốc bị quá hạn") sẽ được tính ở mức 150% (hoặc một mức thấp hơn được xác định và thông báo bởi Ngân Hàng đến Bên Vay tùy từng thời điểm) lãi suất hiện hành được áp dụng tại thời điểm quá hạn đối với bất kỳ Khoản Vay Gốc đến hạn phải thanh toán mà Bên Vay chưa thanh toán cho Ngân Hàng theo quy định tại Đơn Yêu Cầu Cung Tín Dụng này, được tính từ thời điểm Khoản Vay Gốc đó đến hạn phải thanh toán cho đến ngày Bên Vay thực tế thanh toán đầy đủ khoản tiền đó cho Ngân Hàng. Lãi suất đối

với Lãi Vay chậm trả sẽ không được áp dụng.

13.3.4. Thanh toán:

- a) Lãi Vay sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản của Bên Vay cùng với bất kỳ khoản thuế nào phát sinh trên tiền lãi (nếu có).
- b) Ngân Hàng có quyền ghi nợ vào Tài Khoản của Bên Vay hàng tháng bắt đầu sau một tháng kể từ ngày khi Khoản Vay được giải ngân hoặc vào các thời điểm mà Ngân Hàng có thể quyết định theo quy định pháp luật. Trong trường hợp ngày hoàn trả định kỳ của kỳ thanh toán rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam và của Ngân Hàng, ngày hoàn trả sẽ được dời vào ngày làm việc tiếp theo.
- c) Số tiền thanh toán định kỳ (bao gồm gốc và lãi) là cố định, nên khi số tiền lãi của một hoặc một số kỳ thanh toán nào tăng lên (do số ngày thực tế trong tháng thay đổi) thì khoản nợ gốc hàng tháng sẽ giảm tương ứng để đảm bảo tổng số tiền thanh toán định kỳ là không đổi. Do có sự điều chỉnh giảm đối với (những) khoản nợ gốc hàng tháng trong thời hạn vay vì lý do nêu trên, kỳ thanh toán cuối cùng sẽ nhiều hơn (các) kỳ thanh toán trước đó do được cộng thêm (những) khoản nợ gốc còn thiếu của (các) kỳ trước. Số tiền cụ thể sẽ được thông báo vào kỳ thanh toán cuối cùng nếu Bên Vay có yêu cầu.
- d) Trong trường hợp Bên Vay thanh toán trước hạn Khoản Vay, Ngân Hàng sẽ thu một khoản phí trả trước hạn là 3% trên tổng dư nợ còn lại của Bên Vay.
- e) Trong trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay theo mẫu của Ngân Hàng.

13.3.5. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khoản Vay sẽ do Ngân Hàng xem xét tùy từng thời điểm theo quy định của pháp luật hiện hành khi Bên Vay yêu cầu. Ngân Hàng sẽ chuyển nợ quá hạn đối với số Dư Nợ Gốc mà Bên Vay không trả được nợ đúng hạn theo Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này và không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Hình thức và nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ theo mẫu của Ngân Hàng.

13.4 Sự kiện vi phạm

13.4.1. Sự kiện vi phạm

Mỗi sự kiện hoặc tình huống sau đây là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- a) Bên Vay không thanh toán bất kỳ số Dư Nợ Gốc đến hạn nào của Khoản Vay, tiền lãi đến hạn hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác đến hạn của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất kỳ văn bản hoặc hợp đồng liên quan khác;

- b) Bên Vay không tuân thủ hoặc không thực hiện bất kỳ cam kết, nghĩa vụ, thỏa thuận hoặc quy định nào của Hợp Đồng Tín Dụng này hoặc bất kỳ văn bản, tài liệu hoặc hợp đồng nào khác liên quan;
- c) Bên Vay bị chết, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi;
- d) Bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào được tiến hành tại bất kỳ vùng lãnh thổ nào đối với Bên Vay, bao gồm nhưng không giới hạn việc Bên Vay bị bắt giữ, tạm giam, tạm giữ, truy tố và bất kỳ thủ tục nào khác được tiến hành đối với Bên Vay theo quy định của pháp luật hình sự áp dụng;
- e) Bất kỳ sự kiện nào hoặc một loạt các sự kiện xảy ra mà theo ý kiến của Ngân Hàng là có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tính hình tài chính của Bên Vay;
- f) Bên Vay không thực hiện hoặc không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên Vay được quy định tại bất kỳ thỏa thuận hoặc văn bản nào liên quan đến bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay;
- g) Bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay là đến hạn hoặc có khả năng bị tuyên bố đến hạn và phải thanh toán trước hạn thanh toán của khoản nợ đó;
- h) Hồ sơ vay có dấu hiệu bị gian lận hoặc vi phạm pháp luật, Khách hàng có khả năng bị lấy cắp thông tin hoặc Khoản Vay được sử dụng không đúng mục đích, hoặc vi phạm chính sách hay quy định của Ngân Hàng.
- i) Bên Vay sử dụng khoản vay sai mục đích vay được kê khai ban đầu trong Đơn Yêu Cầu Cung Cấp Tín Dụng này trong trường hợp Ngân Hàng nhận được phản hồi của Bên Vay về việc thay đổi mục đích vay sau giải ngân.

13.4.2. Biện pháp khắc phục

- i. Khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm tại điều 13.4.1 trừ điểm i và tại mọi thời điểm khi Sự Kiện Vi Phạm vẫn còn tiếp diễn, Ngân Hàng có quyền chọn thực hiện các biện pháp khắc phục sau:
 - a) Tuyên bố số Dư Nợ Gốc của Khoản Vay và tiền lãi và tất cả các nghĩa vụ khác của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng này và các hợp đồng hoặc tài liệu liên quan khác đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức (trong trường hợp số dư tài khoản liên quan của Bên Vay không đủ để thanh toán, Lãi Vay đối với Dư Nợ Gốc bị quá hạn được quy định tại điều 13.3.3 của Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này sẽ được áp dụng); và/hoặc
 - b) Bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ và tất cả các quyền của Ngân Hàng theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản hoặc hợp đồng có liên quan; và/hoặc
 - c) Bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ thủ tục tố tụng pháp lý nào đối với Bên Vay.
- ii. Khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm tại điểm i, điều 13.4.1 và tại mọi thời điểm khi Sự Kiện Vi Phạm này vẫn còn tiếp diễn, Ngân hàng có quyền thực hiện các biện pháp như sau:

a. Tuyên bố số Dư Nợ Gốc của Khoản Vay và tiền lãi và tất cả các nghĩa vụ khác của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng này và các hợp đồng hoặc tài liệu liên quan khác đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức trước 14 (mười bốn) giờ vào ngày thứ 30 tính từ ngày Ngân Hàng nhận được phản hồi của khách hàng về việc thay đổi mục đích vay sau giải ngân ("**Ngày thu hồi Khoản Vay**"), cụ thể như sau:

- Lãi Vay đối với Dư Nợ Gốc bị quá hạn trong trường hợp này được quy định tại điều 11.3.3 của Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này sẽ được áp dụng.
- Ngày trả nợ hàng tháng được thể hiện trong Bản sao kê tài khoản được quy định tại điều 6 của Bản Điều Khoản và Điều Kiện cho Vay Tín Chấp được công bố tại <https://www.hsbc.com.vn/content/dam/hsbc/hbvn/documents/loans/personal-instalment/personal-instalment-loan-terms-and-conditions.pdf>.
- Lãi Vay ước tính phải trả vào Ngày thu hồi Khoản Vay sẽ được nhân viên Ngân Hàng HSBC thông báo qua điện thoại hoặc qua một trong các kênh liên lạc mà Bên Vay đang đăng ký tại Ngân Hàng. Bên Vay cần liên hệ Ngân Hàng nếu không nhận được thông tin này hoặc nếu muốn hoàn trả Khoản Vay sớm.
- Mọi chi phí và phí phát sinh (nếu có) trong việc tiến hành các thủ tục pháp lý sẽ do phía Bên Vay thanh toán, bao gồm phí phạt vi phạm Hợp đồng. Những chi phí về pháp lý chưa bao gồm trong Tổng số dư nợ sẽ không được liệt kê trong Bản sao kê hàng tháng.

b. Khoản Vay của Bên Vay với Ngân Hàng (bao gồm các Khoản Vay khác, dư nợ thẻ Tín Dụng) sẽ được phân loại thành nợ từ nhóm 3 trở lên nếu Khoản Vay không được thu hồi trong thời gian yêu cầu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

13.4.3. Việc phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại sẽ được Các Bên thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Tôi xác nhận rằng chữ ký dưới đây của tôi là chữ ký mẫu mà Ngân Hàng sẽ sử dụng để kiểm tra tính xác thực của các chỉ thị do tôi gửi đến Ngân Hàng.

Chữ ký và họ tên Bên Vay

S.V

Ngày làm đơn

Lưu ý:

- Ngân Hàng sẽ **KHÔNG** xét duyệt hồ sơ vay nếu **KHÔNG** điền đầy đủ thông tin và cung cấp các chứng từ bắt buộc được yêu cầu.
- Ngân Hàng sẽ **KHÔNG** hoàn trả hồ sơ vay đối với những hồ sơ không được chấp thuận.
- Quý khách **KHÔNG** phải trả phí dịch vụ cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi tham gia Chương Trình Tín Dụng Tiêu Dùng tại Ngân Hàng.
- Quyết định phê duyệt tín dụng và giải ngân có hiệu lực trong vòng 30 ngày kể từ ngày khoản vay được chấp thuận.

Phần dành riêng cho Ngân Hàng (Tài khoản Cá nhân & Khoản vay)

Trong trường hợp Bên Vay yêu cầu thông tin giải ngân khác với thông tin được đề cập trong Đơn yêu cầu cấp tín dụng ở trên, Nhân viên Ngân Hàng kiểm tra và xác nhận thông tin giải ngân với Khách hàng. <i>(*) Không điền nếu không có thay đổi</i>	Chấp thuận và chấp nhận. Thay mặt và đại diện cho Ngân Hàng (OPS)
Số tiền vay được duyệt và đề nghị giải ngân (VNĐ): _____ Số tiền bằng chữ: _____ Thời hạn cho vay/số kỳ hạn trả nợ (tháng/kỳ):: _____ Lãi suất (%/năm): _____ Ngày giải ngân: _____ Thông tin người thụ hưởng (nếu có thay đổi): - Tên chủ tài khoản: _____ - Số CMND/CCCD/Thẻ Căn Cước hoặc Mã số Công ty: _____ <i>* CMND hết hiệu lực sử dụng vào ngày 31/12/2024.</i> - Số tài khoản: _____ - Tên Ngân Hàng: _____ - Chi nhánh: _____ Tên & chữ ký: _____ Số điện thoại Bên Vay: _____ Ngày xác nhận: _____ Thời gian xác nhận: _____ Số nội bộ: _____	Tên & chữ ký: _____ Ngày: _____ Chức vụ: _____